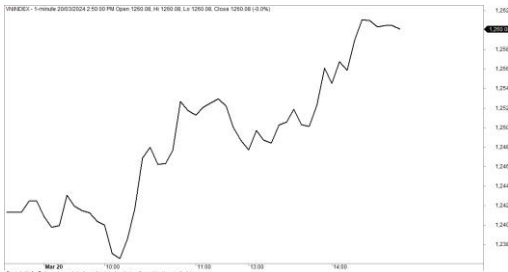


Diễn biến thị trường trong phiên			
Rating	VNI	HNI	UPCOM
Điểm	1,260.08	238.03	90.54
% ngày	1.42%	0.79%	-0.06%
% tuần	-0.82%	-0.07%	-1.08%
% tháng	2.44%	1.94%	0.01%
% năm	23.16%	18.06%	19.10%
GTGD (Tỷ VND)			
Trong ngày	22,942	1,584	511
TB 1 tuần	28,607	2,625	678
TB 1 tháng	25,597	2,191	735
Khối ngoại (Tỷ VND)			
Mua	1,625.12	49.86	28.22
Bán	2,189.51	47.53	31.88
Giá trị ròng	-564.39	2.33	-3.65
Độ rộng TT			
Mã Tăng	230	108	177
Mã Giảm	99	69	155
Không Đổi	90	148	571
Chỉ số chính			
P/E	14.53	19.69	17.26
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	5,105	319	1,166
LS Cổ tức	0.00%	0.00%	0.00%

Nguồn: Bloomberg – YSVN

VNINDEX



HNIINDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

Trái với tâm lý lo lắng về lượng hạn bắt đáy khủng về tài khoản, các chỉ số thị trường bật tăng mạnh và đóng cửa ở vùng giá cao. Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 1.42% dừng tại 1260.08 điểm, chỉ số HNX-Index tăng 0.79% trong khi chỉ số Upcom-Index ngược chiều giảm 0.06%. Giá trị giao dịch đạt 25,036 tỷ đồng trên cả 3 sàn.

Nhóm cổ phiếu Tài chính là nhóm cổ phiếu đóng vai trò dẫn dắt với VIB tăng hết biên độ trong khi MBB, TCB, ACB, SSI, CTG VCI, MSB, VPB đóng cửa tăng từ 2-4% mỗi mã. Ngoài ra, đã tăng có sự đồng thuận của các bluechips khác như MWG (5.49%), FPT (2.23%), GAS (1.63%)...

Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ cũng tăng khá mạnh với các đại diện HAG, HPX tăng trần trong khi HNG, HDC, PVD, DGC tăng từ 2% trở lên.

Khối ngoại bán ròng phiên thứ 7 liên tiếp với giá trị 568 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong đó FUEVFVND (284 tỷ), VIC (174 tỷ), VNM (83 tỷ) dẫn đầu ở chiều bán ròng. Ở chiều ngược lại, DGC (102 tỷ), STB (100 tỷ), MWG (59 tỷ) dẫn đầu ở chiều mua ròng.

QUAN ĐIỂM THỊ TRƯỜNG NGẮN HẠN

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục đà tăng trong phiên kế tiếp và chỉ số VN-Index có thể sẽ thử thách lại vùng 1,268 – 1,270 điểm. Đồng thời, thị trường vẫn đang trong giai đoạn tích lũy ngắn hạn cho nên chỉ số VN-Index có thể sẽ chưa thể vượt hoàn toàn vùng kháng cự 1,268 – 1,270 điểm trong 1-2 phiên giao dịch tới. Điểm tích cực là dòng tiền quay trở lại nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn cho nên xu hướng tăng của thị trường cũng sẽ được củng cố trong ngắn hạn.

Xu hướng ngắn hạn của thị trường chung vẫn duy trì ở mức TĂNG. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục nắm giữ tỷ trọng cổ phiếu cao trong danh mục và mua mới ở các nhịp điều chỉnh.

Tham khảo tín hiệu mua/bán cổ phiếu tại: <https://ysradar.yuanta.com.vn/>



BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

Chỉ số	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	TĂNG	TĂNG	1253	1300	870	800
Chỉ số HNX-Index	TĂNG	TĂNG	260	306	189	160
Chỉ số VN30	TĂNG	TĂNG	1270	1300	980	960
Chỉ số VNMidcaps	TĂNG	TĂNG	1280	1250	963	900
Chỉ số VNSmallcaps	TĂNG	TĂNG	1250	1250	804	750

Sàn GDCK TPHCM (HSX)

	Điểm	Chg%
VNI	1260.08	1.42%
VN30	1259.06	1.97%
VN Mid	1899.69	1.69%
VN Small	1496.5	0.61%

Sàn GDCK Hà Nội (HSX)

	Điểm	Chg%
HNI	238.03	0.79%
HN30	518.63	0.99%
VNX AllSh	1278.28	1.80%

Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)

	Điểm	Chg%
UPCoM	90.54	-0.06%

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	1625.12152	
Bán	2189.51216	
GT rỗng	-564.39064	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	49.86	
Bán	47.53	
GT rỗng	2.33	

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	28.22	
Bán	31.88	
GT rỗng	-3.65	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HPX	1090	19.96%
D2D	2550	6.99%
VIB	1500	6.79%
HAG	800	6.75%
TCH	800	5.65%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
ITQ	300	9.68%
MBG	200	4.55%
NAG	500	4.07%
LAS	600	3.12%
L18	1300	2.81%

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
BOT	30118968	9.66%
VNB	32565280	8.49%
DGT	38610700	6.67%
DDV	70897651	3.94%
PPH	0	2.58%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJS	-3000	-3.80%
NO1	-300	-3.26%
TNT	-190	-3.09%
SBT	-200	-1.58%
TV2	-700	-1.52%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
GKM	-1600	-4.86%
CAP	-2900	-4.29%
C69	-200	-2.63%
KDM	-500	-2.55%
SJE	-400	-1.91%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
HSV	-516	-5.86%
SCL	-1148	-3.68%
DRI	-384	-3.34%
VNZ	-17012	-3.09%
ABW	-203	-1.86%

*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG > 1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VCB	520,903,306	
BID	302,123,103	
GAS	186,035,928	
VHM	185,060,618	
CTG	184,459,217	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
IDC	19,304,996	
PVS	17,971,533	
HUT	16,868,476	
SHS	15,612,610	
THD	13,436,499	

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	185,225,828	
VGI	107,598,726	
MCH	94,197,927	
BSR	58,810,277	
VEA	48,066,682	

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
MBB	40,175,300	28,418,435
DIG	29,500,600	27,546,641
VIX	28,975,700	36,287,099
STB	28,332,800	21,661,101
VIB	27,345,400	5,793,141

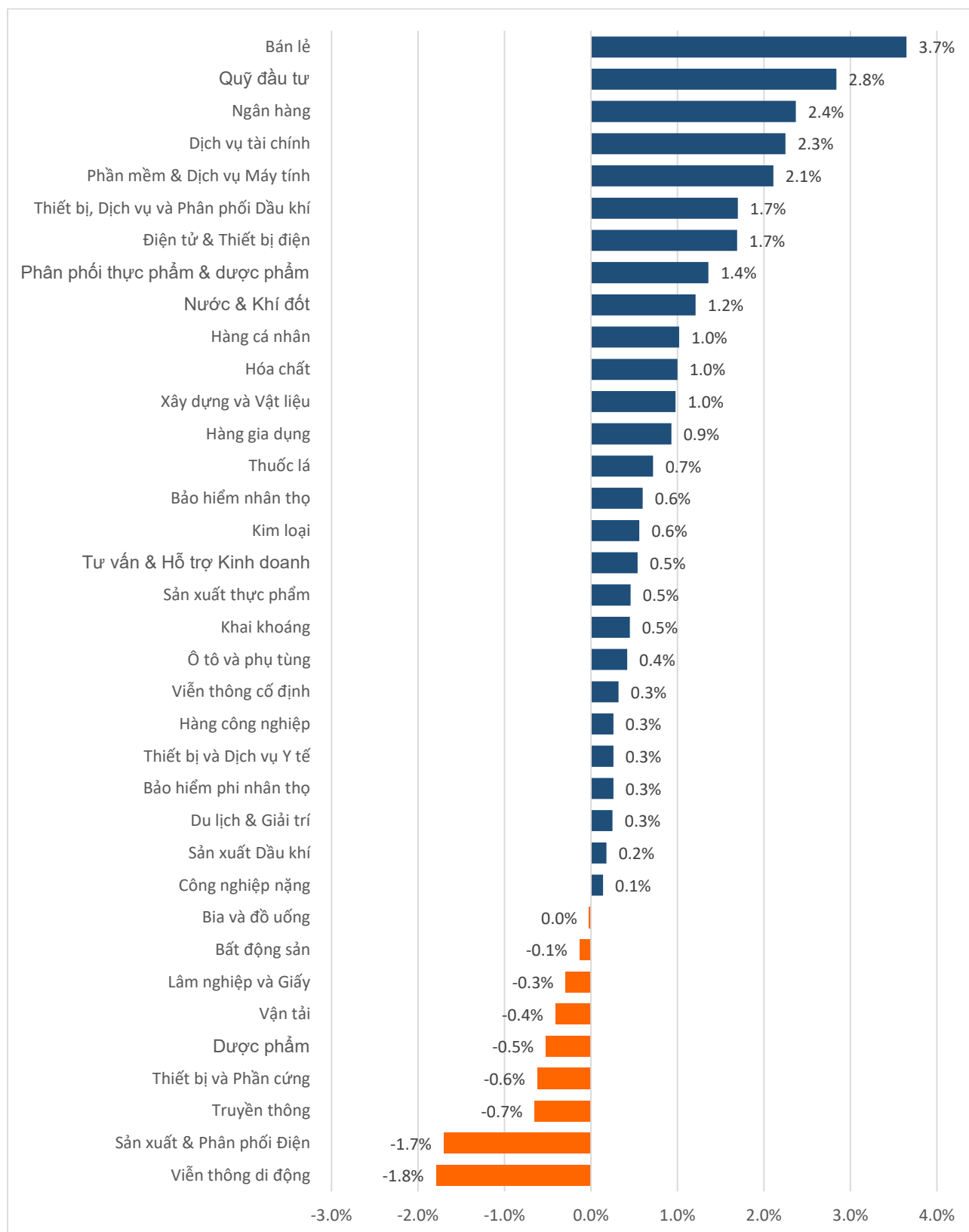
KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
SHS	481,494,992,400	29,359,160
CEO	275,165,683,900	13,259,914
PVS	157,894,199,500	7,332,738
MST	25,470,744,100	1,792,069
MBS	90,296,043,400	5,318,037

KLGD nhiều nhất	Khối lượng	TB 30 ngày
BSR	89,201,322,000	6,650,010
BOT	13,117,520,700	766,719
C4G	34,711,340,500	1,407,306
DDV	34,516,520,900	2,014,817
DGT	7,987,873,500	385,408

Nguồn: FinProX & YSVN



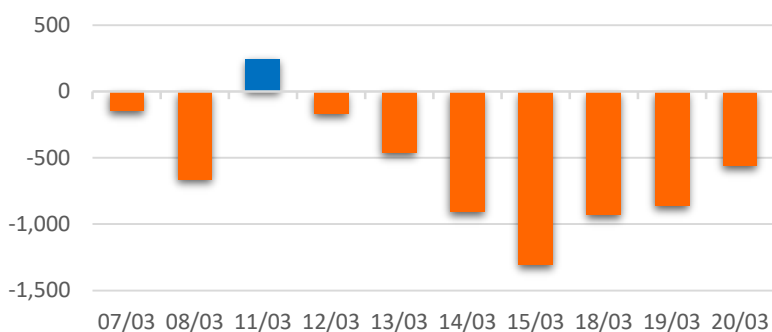
DIỄN BIẾN GIAO DỊCH CÁC NHÓM NGÀNH



Nguồn: FiinProX – YSVN

THÔNG KÊ GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

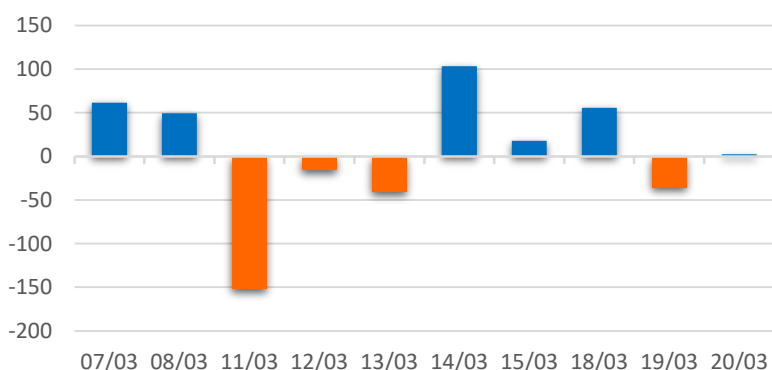
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
DGC	102,012	FUEVFNVD	-283,770
STB	101,398	VIC	-175,278
MWG	59,748	VNM	-83,325
HAG	41,880	MSN	-81,646
GEX	40,898	BID	-50,444

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

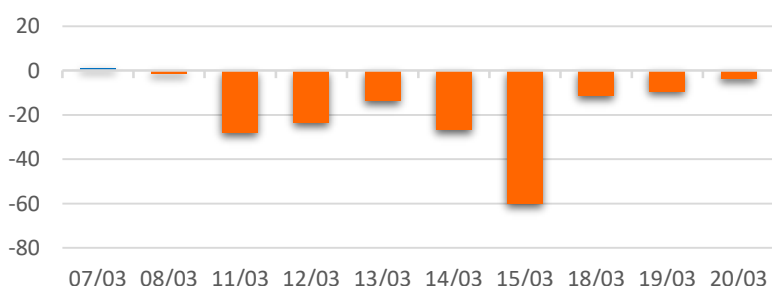
Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
HUT	1,199	PVS	-17,876
HLC	745	SHS	-7,149
LAS	376	IDC	-4,278
MST	361	VGS	-3,944
PPS	296	DTD	-2,840

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại UPCOM



Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VGT	2,487	ACV	-4,769
ABI	837	BSR	-1,946
MCH	786	VEA	-686
MPC	344	GDA	-466
CSI	233	MSR	-267

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM

Nguồn: FiinProX – YSVN

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
FUEVFVND	391,027	MWG	89,355
GAS	48,322	VIB	78,313
FUESSV30	10,739	FPT	66,001
E1VFN30	6,243	PNJ	51,932
HPG	6,135	MBB	48,965

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất trên HSX

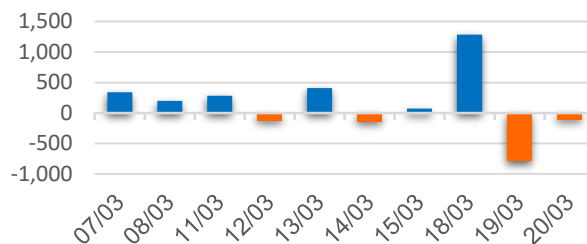
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
		IDC	2,889
		PVS	1,874
		VCS	342
		CEO	5
		PVC	3

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên HNX

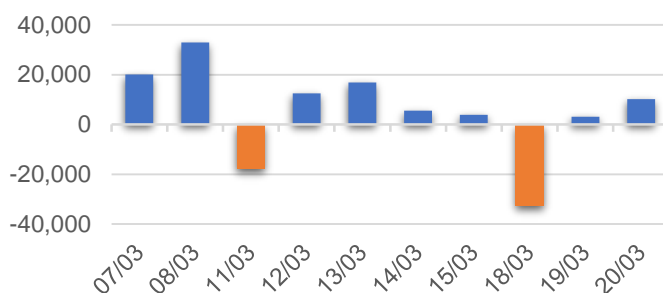
Mã CK	Giá trị mua ròng (tr. VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (tr. VND)
VEA	369.22	BSR	960
FOX	287.79		
DDV	13.70		

Top các mã đạt GDTD lớn nhất trên UPCoM

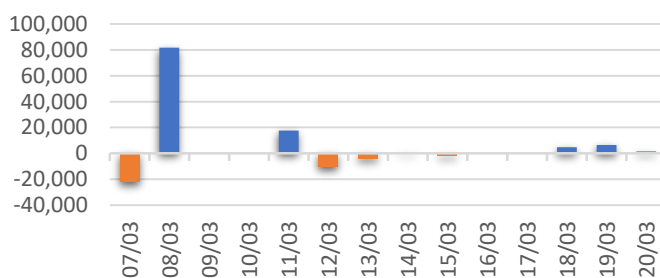
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng trên HSX (tỷ đồng)



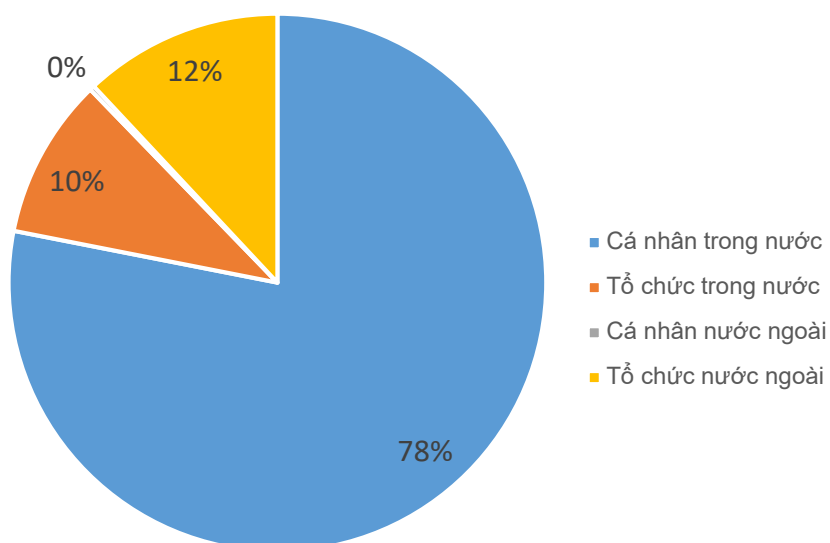
Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng HNX (triệu đồng)



Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng UPCoM (triệu đồng)

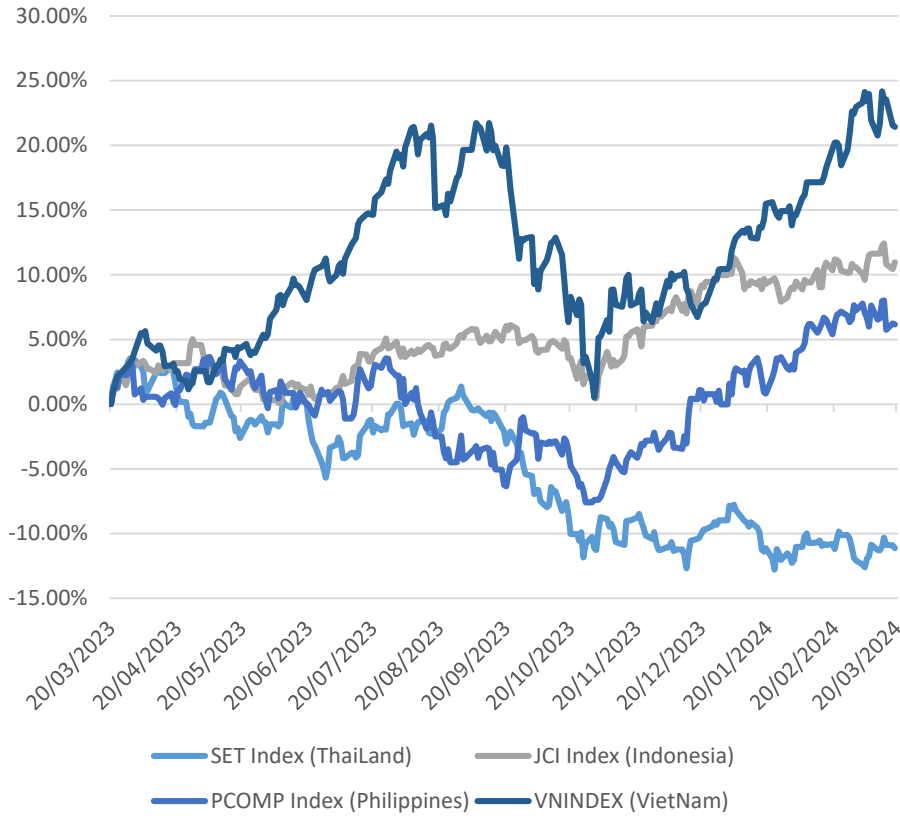


CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM



Nguồn: FinProX – YSVN

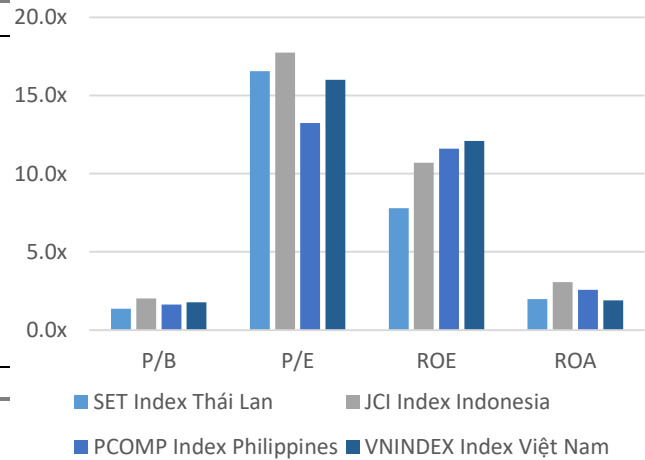
Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
P/B		1.4x	2.0x	1.6x	1.8x
P/E		16.6x	17.7x	13.2x	16.0x
ROE	%	7.80	10.70	11.60	12.09
ROA	%	1.98	3.07	2.58	1.90
Vốn hóa	Tỷ USD	471.76	746.26	166.97	204.32
GTGD	Tỷ USD	0.92	0.51	0.09	0.76
LS cổ tức	%	3.31	3.63	2.56	1.61

Nguồn: Bloomberg & YSVN



THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

+84 28 3622 6868 ext 3826

research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written